TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Văn Bẩy và ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thảo M sinh năm 1994, địa chỉ khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Ngô Xuân T sinh năm 1989, địa chỉ khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo M *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Ngô Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 06/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm sóc chị M, chị M bệnh tật,

ốm đau kéo dài không được sự giúp đỡ của anh T khiến chị M phải về cậy nhờ bố mẹ đẻ. Chị M và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ngô Xuân T.

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Thảo M với anh Ngô Xuân T có hai con chung Ngô Anh P sinh ngày 17/7/2014 và Ngô Thị Thảo N sinh ngày 03/9/2018, quan điểm của chị M về việc nuôi con chung như sau bản thân chị M sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm công việc đi làm hàng ngày chỉ lo được cho bản thân và một con chung, hiện tại hai mẹ con đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, bản thân anh T khỏe mạnh có thu nhập, chỗ ở ổn định. Do vậy khi ly hôn chị M nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Thảo N kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Anh P kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Nguyễn Thị Thảo M với anh Ngô Xuân T không có tài sản chung, không có nợ chung, nên nay ly hôn chị M không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Ngoài các yêu cầu trên, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Xuân T không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai của con chưa thành niên đối với con chung Ngô Anh P ngày 17/7/2014 thể hiện nội dung cháu Ngô Anh P có nguyện vọng ở với anh Ngô Xuân T khi bố mẹ ly hôn.

Xác minh tại địa phương trưởng khu Cổ Lễ, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều nơi chị M và anh T sinh sống cho biết: chị M và anh T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn chị M và anh T về sinh sống tại khu Cổ Lễ, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều. Quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T lạnh nhạt, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng hơn, chị M về nhà ngoại sinh sống và ly thân anh T từ đầu năm 2022 cho đến nay, hai vợ chồng có hai con chung, việc quyết định ai là người nuôi con do anh T và chị M quyết định hoặc theo quy định của pháp luật. Nay, chị M xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo M vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ngô Xuân T, chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Thảo N, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Anh P, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Xuân T vắng mặt, anh T có văn bản trình bày nội dung: về hôn nhân anh T và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đôi khi vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, chị M hay bỏ về nhà ngoại, bản thân anh T khuyên nhủ chị M quay về Nều lần nhưng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân nhau, nay chị M yêu cầu ly hôn với anh T, anh T xác định không thể níu kéo được nữa nên đồng ý ly hôn với chị M; về con chung quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Ngô Anh P sinh ngày 17/7/2014 và Ngô Thị Thảo N sinh ngày 03/9/2018, khi ly hôn anh T nhận nuôi con chung Ngô Anh P, giao con chung Ngô Thị Thảo N cho chị M nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai; về tài sản chung, khoản nợ chung anh T và chị M không có tài sản chung, không có nợ chung, ngoài các nội dung trên, anh T trình bày do bản thân bận công việc mặc dù quá trình giải quyết đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng đều không lên được, nay Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo M về việc ly hôn với anh Ngô Xuân T; về con chung chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Thảo N, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Anh P, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo M sinh năm 1994, địa chỉ khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Ngô Xuân T sinh năm 1989, địa chỉ khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị M, anh T đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều T hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Ngô Xuân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M và anh T chung sống hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm sóc chị M, chị M bệnh tật, ốm đau kéo dài không được sự giúp đỡ của anh T khiến chị M phải về cậy nhờ bố mẹ đẻ. Chị M và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị M có đơn xin ly hôn với anh T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T đồng ý ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:* chị M và anh T có hai con chung Ngô Anh P sinh ngày 17/7/2014 và Ngô Thị Thảo N sinh ngày 03/9/2018. Hiện cháu P đang ở cùng anh T, cháu N đang ở cùng chị M. Sau ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Thị Thảo N, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Anh P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị M và anh T đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, việc chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Thị Thảo N, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Anh P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên bảy tuổi tại biên bản lấy lời khai cháu P muốn ở với anh T do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M cụ thể: giao chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Thảo N kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Anh P kể từ tháng 8/2022 cho

đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị M và anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Thảo M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo M.

Xử:

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thảo M được ly hôn anh Ngô Xuân T.

2. Về con chung:

Giao chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Thảo N kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi);

Giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Anh P kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị M hoặc anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T hoặc chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Ngô Xuân T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị M và anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thảo M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009327 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Ngô Xuân T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường